Issue Record – Stage 4

Deadline team

Huy Nguyen

2014

|  |  |
| --- | --- |
| Date:09.01.2014 | |
| Issue reference number | Allocation View |
| Issue Origin | |
| Quality attribute reference | Thể hiện góc nhìn đã đáp ứng được thuộc tính chất lượng “Scalability” hay chưa? |
| Document or representation references:  Allocation View.docx | |
| Description:  Tài liệu mô tả thiết kế hệ thống dưới góc nhìn tương tác của các phần cứng  Thiết kế hệ thống phải đảm bảo có thể vận hành tập trung/ phân tán đều được | |
|  | |
| Issue reference number | System Context |
| Issue Origin | |
| Function use case | Tách ra 2 hệ thống: Soạn tin và Bộ từ điển  Trong bộ từ điển có tạo index (sử dụng lucexen) |
| Quality attribute reference | Khi tạo index thì dữ liệu load trong khoảng thời gian bao lâu?  Với khối lượng dữ liệu lớn thì như thế nào? |
| Document or representation references:  SystemContext-9.1.2014.vsd  Element-Catalog-leve1.xlsx | |
| Description:  Tài liệu System context thể hiện tất cả các entity/hệ thống khác tương tác vào hệ thống đang phát triển | |
|  | |
| Issue reference number | Static View |
| Issue Origin | |
| Other | Tại sao dùng layer style, module style?  Các thành phần tương tác với nhau như thế nào? |
| Document or representation references:  Layer Style.vsdx | |
| Description:  Tài liệu mô tả thiết kế ở mức tổng quát dưới góc nhìn tĩnh, hệ thống được thể hiện thông qua các module, các element | |
|  | |
| Issue reference number | Dynamic View |
| Issue Origin | |
| Other | Xác định interface |
| Document or representation references:  TopLvlC&C.vsdx  QA.vsdx  QTND-cong cu soan tin.vsd | |
| Description:  Tài liệu mô tả thiết kế ở mức tổng quát dưới góc nhìn động, hệ thống thể hiện các module, các element kết nối với nhau như thế nào | |

|  |  |
| --- | --- |
| Date:15.01.2014 | |
| Issue reference number | Dynamic View – Công cụ soạn tin |
| Issue Origin | |
| Function use case | Phạm vi chưa chính xác  Quản trị người dùng có liên quan không? |
| Quality attribute reference | Web service nằm trong hay ngoài hệ thống?  Cần file cấu hình cho hệ thống để dễ dàng cấu hình (Usability) |
| Other | Xem lại các process connect với nhau  Khi thiết kế cần làm rõ: Technical, Quality Attribute, Functional |
| Document or representation references:  AS\_AD\_ArchitectureDesign.docx | |
| Description:  Tài liệu mô tả thiết kế của hệ thống bao gồm các góc nhìn: Physical View, Static View và Dynamic View. Đối với Dynamic View đã phân rã đến mức 1 | |
|  | |
| Issue reference number | Dynamic View – Công cụ quản trị bộ từ điển |
| Issue Origin | |
| Function use case | Bên trong hệ thống  Sử dụng database intranet |
| Document or representation references:  AS\_AD\_ArchitectureDesign.docx | |
|  | |
| Issue reference number | Dynamic View – Công cụ hiển thị bộ từ điển |
| Issue Origin | |
| Function use case | Bên ngoài hệ thống  Sử dụng database internet |
| Document or representation references:  AS\_AD\_ArchitectureDesign.docx | |

|  |  |
| --- | --- |
| Date:21.01.2014 | |
| Issue reference number | Dynamic View |
| Issue Origin | |
| Quality attribute reference | 2 database internet và intranet phải đồng bộ gần như đồng thời |
| Other | Cập nhật Connector |
| Document or representation references:  AS\_AD\_ArchitectureDesign.docx | |
| Description:  Tài liệu mô tả thiết kế của hệ thống bao gồm các góc nhìn: Physical View, Static View và Dynamic View.  Đã chỉnh sửa những đánh giá kiến trúc ngày 15.01.2014  Phân rã rõ hơn Dynamic View | |
|  | |
| Issue reference number | Dynamic View – Công cụ quản trị bộ từ điển |
| Issue Origin | |
| Function use case | Sử dụng đường truyền FTP đẩy file index ra ngoài, thì bên ngoài sẽ xóa sạch những cái còn lưu trữ |
| Other | Công cụ hiển thị không dùng ftp để đọc lên |
|  | |
| Issue reference number | Interface |
| Issue Origin | |
| Other | Tập trung vào elements name, perspective, sematic, provide, requires, precondition, postcondition  Có 2 loại interface: Thông qua một đối tượng gián tiếp hoặc vào trực tiếp  Interface bao gồm:   * Provide: Cung cấp 1 interface để cho đối tượng xử lý gọi đến thông báo dữ liệu mới * Requires: Yêu cầu từ điển dữ liệu 1 dịch vụ để cung cấp gửi câu hỏi * Pre-condition: Những điều kiện cần để khởi động interface * Post-condition: Điều kiện kết thúc interface |

|  |  |
| --- | --- |
| Date:11.02.2014 | |
| Issue reference number | Static View – Quản trị bộ từ điển, Hiển thị bộ từ điển |
| Issue Origin | |
| Function use case | Xác định controller. |
| Other | Trong GUI có thể hiên tương tác với JSP, class không? |
| Document or representation references:  AS\_AD\_ArchitectureDesign.docx | |
| Description:  Tài liệu mô tả thiết kế của hệ thống bao gồm các góc nhìn: Physical View, Static View và Dynamic View.  Đã chỉnh sửa những đánh giá kiến trúc ngày 21.01.2014  Phân rã Static View | |
|  | |
| Issue reference number | Dynamic View – Quản trị bộ từ điển, Hiển thị bộ từ điển |
| Issue Origin | |
| Function use case | Module quản trị người dùng không phải sub-system  Tương tác giữa con người với công cụ khác với tương tác công cụ với công cụ  Thể hiện rõ giao diện đối với file index  Interface tương tác giữa công cụ hiển thị bộ từ điển và quản trị bộ từ điển?  File cấu hình gồm nhiều file  Xem lại web services trên công cụ quản trị bộ từ điển |
| Quality attribute reference | Nếu tách biệt phần services ra thì phải đủ các thuộc tính chất lượng ( tìm kiếm ). – Nghiên cứu thuật toán lucexen search của công cụ quản trị bộ từ điển |
| Other | Spring có hỗ trọ SOAP call không? |
|  | |
| Issue reference number | Dynamic View – Android app |
| Issue Origin | |
| Function use case | 2 ứng dụng tương tác gởi dữ liệu như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
| Date:18.02.2014 | |
| Issue reference number | Dynamic View – Quản trị bộ từ điển, Hiển thị bộ từ điển |
| Issue Origin | |
| Function use case | Xác định interface, them services vào mỗi interface  Xem xét lại thread và process |
| Document or representation references:  AS\_AD\_ArchitectureDesign.docx | |
| Description:  Tài liệu mô tả thiết kế của hệ thống bao gồm các góc nhìn: Physical View, Static View và Dynamic View.  Đã chỉnh sửa những đánh giá kiến trúc ngày 11.02.2014 | |
|  | |
| Issue reference number | Dynamic View – Android app |
| Issue Origin | |
| Function use case | Xem xét lại gửi yêu cầu từ hiển thị trên android sang Công cụ quản trị bộ từ điển |
| Other | Nghiên cứu MVC remote |

|  |  |
| --- | --- |
| Date:20.02.2014 | |
| Issue reference number | Stactic View – Quản trị bộ từ điển, Hiển thị bộ từ điển |
| Issue Origin | |
| Function use case | Xem lại trang JSP có use được xuống Service Layer? |
| Document or representation references:  AS\_AD\_ArchitectureDesign.docx | |
| Description:  Tài liệu mô tả thiết kế của hệ thống bao gồm các góc nhìn: Physical View, Static View và Dynamic View.  Đã chỉnh sửa những đánh giá kiến trúc ngày 18.02.2014 | |
|  | |
| Issue reference number | Dynamic View – Quản trị bộ từ điển, Hiển thị bộ từ điển |
| Issue Origin | |
| Function use case | Connect giữa Browser với công cụ: http/https  Giải thích thêm respond cho các connector  Sửa lại luồng giao diện của hình quản trị câu hỏi  Thiếu giao diện tạo index |
| Other | Bổ sung lại Responsibility cho use wsdl giữa hệ thống android và công cụ hiển thị |